TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MAI CHÂU
TỈNH HOÀ BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 32/2019/HS-ST
Ngày: 15/10/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI CHÂU, TỈNH HÒA BÌNH
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lò Văn Dần
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Lường Khắc Tiệp
Bà Phạm Thị Lan

Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Hảo – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình tham gia phiên tòa: Ông Bùi Văn Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 10 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 33/2019/TLST-HS ngày 19/9/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2019/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo:

Sùng A D, tên gọi khác: không, sinh ngày 01/7/1992 tại huyện M, tỉnh Hòa Bình; nơi ĐKHKTT: Xã P, huyện M, tỉnh Hòa Bình; nơi cư trú: Xóm Cg, xã P, huyện M, tỉnh Hòa Bình; nghề nghiệp:Trồng trọt; trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Mông ; Tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Sùng A S, sinh năm 1962 và bà Mùa Y BL, sinh năm 1962; bị cáo có vợ là Giàng Y M, sinh năm 1992 và có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2010; con nhỏ sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa có án tích, chưa bị xử lý hành chính, xử lý kỷ luật lần nào; bị cáo bị tạm giữ ngày 08/6/2019 và chuyển tạm giam ngày 17/6/2019 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên toà.

Người làm chứng:

+ Anh Trần Quang C, sinh năm 1985; địa chỉ nơi cư trú: Xóm Tg, xã M, huyện M, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1983; địa chỉ nơi cư trú: Tiểu khu 2, thị trấn M, huyện M, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 24/5/2019, Sùng A D đang ở nhà thì có một người đàn ông dân tộc Mông, khoảng 40 tuổi D không quen biết điều khiển xe mô tô vào sân nhà D, D đi ra sân thì người đàn ông đó hỏi " Có mua ma túy không?" D trả lời "có". Người đàn ông đó lấy ra 01 gói nilon màu xanh, đưa cho D kiểm tra thì D mở ra đếm dược 39 viên ma túy tổng hợp. D nói với người đàn ông là chưa có tiền để trả thì người đó đồng ý cho D nợ và sau này sẽ quay lại lấy số tiền bán 39 viên ma túy là 1.500.000 đồng. Mua bán ma túy xong người đàn ông dân tộc Mông điều khiển xe mô tô đi đâu D cũng không biết. D quay vào nhà cất số ma túy vào túi vải treo trên cột nhà trong buồng ngủ, không nói cho ai biết. Đến sáng ngày 08/6/2019 Sùng A D đang ở nhà thì Trần Quang C và Nguyễn Văn L đi vào Sân nhà D, Cảnh hỏi mua ma túy, Sùng A D bán cho Cảnh 04 viên ma túy tổng hợp màu hồng với số tiền 200.000 đồng. Mua được ma túy Cảnh chia cho Long 02 viên và rủ Long vào nhà bếp của D sử dụng hết số ma túy, còn D ra sân làm việc. Khoảng 10 phút sau, tổ công tác Công an đến nhà Sùng A D kiểm tra, Cảnh và Long thừa nhận hành vi mua bán ma túy, còn Sùng A D tự giác giao nộp 01 gói nilon màu xanh bên trong chứa 33 viên nén hình trụ màu hồng và 02 viên nén hình trụ màu xanh là ma túy tổng hợp và số tiền 200.000 đồng, là tiền bán ma túy cho Trần Quang C có được. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng và dẫn giải Sùng A D về trụ sở Công an huyện Mai Châu để điều tra làm rõ.

Vật chứng Cơ quan điều tra Công an huyện Mai Châu đã tiến hành thu giữ đối với vụ án gồm: 01 lgói nilon màu xanh bên trong chứa 33 viên nén hình trụ màu hồng và 02 viên nén hình trụ màu xanh; 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng do Ngân hàng nhà nước Việt Nam phát hành, hiện đang lưu hành có số Seri DU 07560699.

Tại biên bản mở niêm phong cân xác định khối lượng ngày 09/6/2019, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hòa Bình xác định: "35 viên nén hình trụ *(33 viên màu hồng, 02 viên màu xanh)* trong phong bì niêm phong ghi tên Sùng A D có tổng khối lượng là 3,56 gam".

Tại bản Kết luận giám định số 133/KLGĐ-CAT-PC09 ngày 08 tháng 8 năm 2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hòa Bình kết luận: Các viên nén hình trụ trong phong bì niêm phong ghi tên Sùng A D gửi giám định có tổng khối lượng 3,56 gam là ma túy, loại Methamphetamine.

Tại bản cáo trạng số: 34/CT-VKS-HS ngày 18/9/2019 Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Châu đã truy tố Sùng A D về tội Mua bán trái phép chất ma tuý, theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Châu luận tội vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng Khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015. Đề nghị xử phạt bị cáo Sùng A D từ 04 *(bốn*) đến 05 *(năm)* năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma tuý. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 08/6/2019.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền được quy định tại khoản 5 Điều 251 BLHS.

Về vật chứng của vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 và khoản 1 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy thu được trong vụ án sau khi giám định đã hoàn trả để tiêu hủy sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.
- Tịch thu để sung quỹ nhà nước 01 tờ tiền có mệnh giá 200.000 đồng do Ngân hàng nhà nước Việt Nam đang lưu hành.

Tại phiên tòa và tranh tụng bị cáo Sùng A D trình bày: Nhất trí với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát đề nghị truy tố, xét xử bị cáo về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Nay bị cáo đã thực sự nhận ra lỗi lầm, bị cáo rất ân hận, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội. Bị cáo xin được miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình ; Viện kiểm sát, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về việc định tội và hình phạt: Lời khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với nội dung biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, nên có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 06 giờ 50 phút ngày 08/6/2019, Sùng A D đã bán cho Trần Quang C 04 viên ma túy tổng hợp với số tiền 200.000 đồng. Đến 07 giờ 00 phút cùng ngày, tại nhà của Sùng A D Tổ Công tác Công an huyện Mai Châu bắt quả tang Sùng A D đang tàng trữ trái phép 3,56 gam Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng cho bản thân và để bán thu lợi bất chính. Do đó bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình truy tố đối với bị cáo về tội Mua bán trái phép theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật.

Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hiện đang cư trú tại xóm Cang, xã Pà Cò là một điểm "nóng" và phức tạp về các tội phạm liên quan đến ma túy, đang được các cấp chính quyền quan tâm, ban hành Nghị Quyết chuyên đề về công tác phòng chống ma túy và đẩy mạnh tuyên truyền nhằm loại bỏ loại tội phạm này ra khỏi xã hội. Bị cáo phải nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật, biết rõ tác hại của ma tuý đối với bản thân, gia đình và xã hội. Hơn nữa trong cuộc sống bị cáo là một người chồng, người cha đáng nhẽ bị cáo phải sống tốt, tu trí làm

ăn, sống có ích cho gia đình và xã hội. Song vì muốn kiếm tiền một cách nhanh chóng nên bị cáo vẫn cố tình, bất chấp quy định cấm của pháp luật để thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Do đó cần phải xử phạt bị cáo với một mức án nghiêm khắc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội trong một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt đối với bị cáo, Hội đồng xét xử cũng đã đã cân nhắc tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo trước khi thực hiện hành vi phạm tội chưa có tiền án, tiền sự nào, bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Các tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo ăn năn hối cải. Đó là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015.

[3] Về hình phạt bổ sung: Đối với hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự "*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*". Hội đồng xét xử xét thấy, theo tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa thể hiện bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, thu nhập không ổn định, gia đình không có tài sản gì có giá trị nên không có khả năng thi hành. Do đó Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Về vật chứng của vụ án:

- Đối với 03,56 gam Methamphetamine trong vụ án sau khi giám định, cơ quan giám định đã hoàn trả lại 2,16 gam Methamphetamine được niêm phong trong phong bì Mẫu giám định ma túy của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hòa Bình. Cần được tịch thu để tiêu hủy sau khi bản án có hiệu lực pháp luật. Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Đối với 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng là tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam đang lưu hành, xét đây là số tiền do phạm tội mà có. Vì vậy cần được tịch thu để sung quỹ nhà nước. Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[5] Về các vấn đề khác:

- Đối với người đàn ông dân tộc Mông mà Sùng A D khai đã bán ma túy cho D. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay không xác định được tên, tuổi, địa chỉ nên Hội đồng xét xử không xét đến.

- Đối với Trần Quang C là người nghiện ma túy, đã mua ma túy với bị cáo Sùng A D 01 lần, mục đích mua ma túy để sử dụng cùng với Nguyễn Văn L, không có mục đích khác, số ma túy đã được sử dụng hết. Cơ quan điều tra đã nhắc nhở, giáo dục, nên Hội đồng xét xử không xét đến.

- Bị cáo đang bị tam giam, cần tiếp tục tạm giam bị cáo trong thời hạn 45 ngày, kể từ ngày tuyên án theo quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[6] Về án phí: Bị cáo Sùng A D phải nộp án phí theo quy định tại Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[7] Bị cáo có quyền kháng cáo bản án, theo quy định tại các Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Sùng A D phạm tội Mua bán trái phép chất ma tuý.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Sùng A D, 05 *(năm)* năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt được tính từ ngày bắt tạm giữ 08/6/2019.

2.Về xử lý vật chứng : Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên:

- Tịch thu toàn bộ số ma túy trong vụ án sau khi giám định đã hoàn trả lại, được niêm phong trong 01 phong bì Mẫu giám định ma túy của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hòa Bình mang tên Sùng A D để tiêu hủy sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

- Tịch thu để sung quỹ nhà nước 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng có số Seri DU 07560699.

(Vật chứng nêu trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mai Châu theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số: 35/THA ngày 03/10/2019)

3.Về án phí : Căn cứ Điều 135 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết 326/ 2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên bị cáo Sùng A D phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo : Căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Báo cho bị cáo Sùng A D, được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh HB;
- VKSND tỉnh HB;
- Sở Tư pháp tỉnh HB;
- Trại tạm giam;
- VKSND huyện MC;
- CA huyện MC;
- THA hình sự;
- Chi cục THA dân sự;
- UBND xã P;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà
(Đã ký)

Lò Văn Dần